

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 236/2022/HS-PT

Ngày: 30 - 9 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Phi Kbuôr;

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2022/TLPT-HS ngày 19/9/2022, đối với bị cáo Lê Văn H, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST, ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H** - Sinh ngày: 05/01/1993, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Dương Thị T; bị cáo có vợ là Đặng Thị Hồng N, chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 97/2018/HS-PT ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ, đã xử phạt Lê Văn H 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/12/2020, nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H là người nghiện ma túy và sử dụng ma túy đá. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/5/2022, H đi xe buýt từ xã T, huyện K đến Bến xe liên tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Tại Bến xe liên tỉnh, H mua của một đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng,

sau khi mua được ma túy, H đón xe buýt để đi về nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 30/5/2022, khi H đến thị xã B, bị cáo xuống xe buýt và tìm nơi để sử dụng ma túy, khi đến trước số nhà ở đường T, phường N, thị xã B, thì bị Công an thị xã B bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo 01 túi nylon màu trắng, bên trong chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 505/KL-GĐMT-PC09 ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7648 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/5/2022.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2022 bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo, với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo; bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (ba) năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 30/5/2022, Lê Văn H đã mua của đối tượng tên B 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng, mục đích để sử dụng, sau đó bị cáo đón xe buýt đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/5/2022, khi Lê Văn H đi đến trước số nhà ở đường T, phường N, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Công an thị xã B bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo 01 túi nylon màu trắng, bên trong chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Kết quả giám định đã xác định: Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7648 gam. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội và bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện và cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bởi lẽ: Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “...Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam”, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm; trong vụ án này bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng ít, chỉ có 0,7648 loại Methamphetamine; đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, là phù hợp. Do đó kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo phải không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H; sửa Bản án sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt; Bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/5/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND T.x Buôn Hồ;
- VKSND T.x Buôn Hồ;
- Công an T.x Buôn Hồ;
- Chi cục THADS T.x B;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình